

YOKO GOLD
Super Premium
100% DHA và Iso
TIÊU HÓA KHỎE - BÉ TINH NHANH

DƯƠNG CHẤT TỐT TỪ NHẬT BẢN

JAPANESE INGREDIENTS

VINAMILK POWER
NĂNG LƯỢNG TỐI ĐA
SỨC MẠNH BỨ PHÁ

CANXI, B12, B6, PROTEIN

DỪNG THỬ NGAY

VINAMILK Organic GOLD
EU ORGANIC

Lớn khôn cùng tự nhiên

VINAMILK 3 Tươi
Giàu dinh dưỡng, Ngon khó cưỡng

Hạnh Nhân, Óc Chó, Đậu Đỏ

CTCP Sữa Việt Nam
Thuyết trình KQKD
Q2/2020

Vfresh
Nước trái cây sữa
VFRESH SMOOTHIE
Nhìn thích mắt, uống thích mê!

Vfresh, dielac Alpha, RİDİELAC, 100% A2, 100% ORGANIC, Organic GOLD, Đậu Đỏ, Óc Chó, Hạnh Nhân

Các kết quả tài chính hợp nhất Q2/2020 quan trọng

Doanh thu thuần (Tỷ đồng) 15,495 ▲ 6.1% YoY	Biên lợi nhuận gộp (%) 46.1% ▼ 61 điểm cơ bản QoQ	LN trước thuế, KH và lãi vay (Tỷ đồng) 4,306 ▲ 6.2% YoY
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) 3,085 ▲ 6.2% YoY	Thu nhập mỗi cổ phần (cơ bản) (đồng) 1,586 ▲ 5.7% YoY	

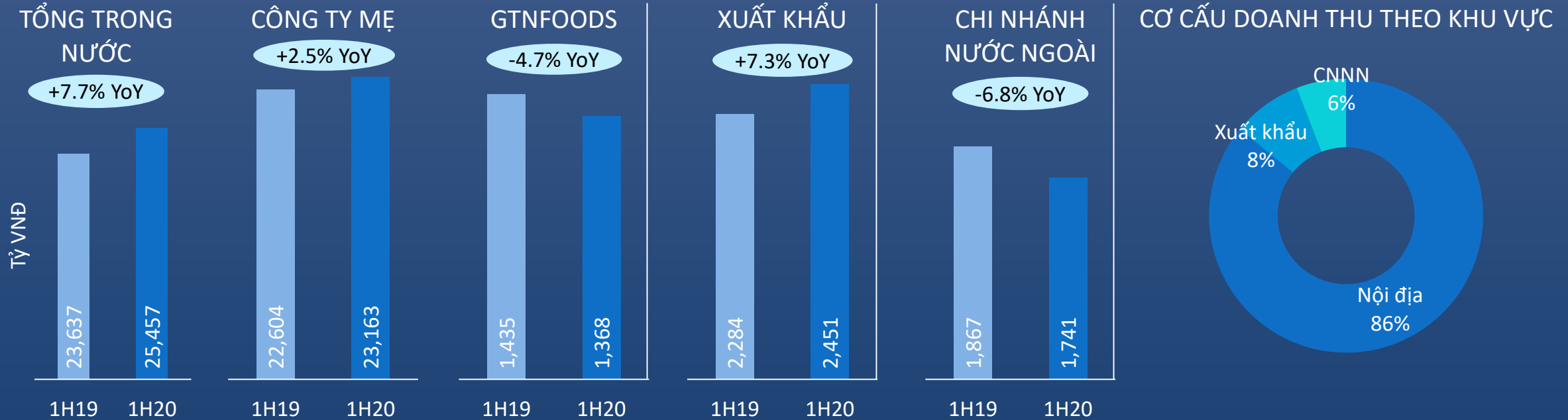
Các kết quả tài chính hợp nhất 6T/2020 quan trọng

<p>Doanh thu thuần (Tỷ đồng)</p> <p>29,648</p> <p>▲ 6.7% YoY</p>	<p>Biên lợi nhuận gộp (%)</p> <p>46.4%</p> <p>▼ 100 điểm cơ bản YoY</p>	<p>LN trước thuế, KH và lãi vay (Tỷ đồng)</p> <p>8,262</p> <p>▲ 4.7% YoY</p>
<p>Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)</p> <p>5,861</p> <p>▲ 2.8% YoY</p>	<p>Thu nhập mỗi cổ phần (cơ bản) (đồng)</p> <p>3,013</p> <p>▲ 2.0% YoY</p>	<p>Tiền ròn¹ (Tỷ đồng)</p> <p>12,168</p> <p>▲ 26.4% YTD²</p>

¹ Tiền & Tương Đương Tiền trừ Nợ Vay / Tổng Tài Sản

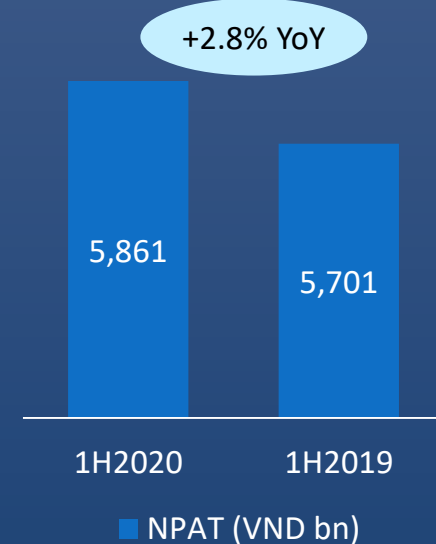
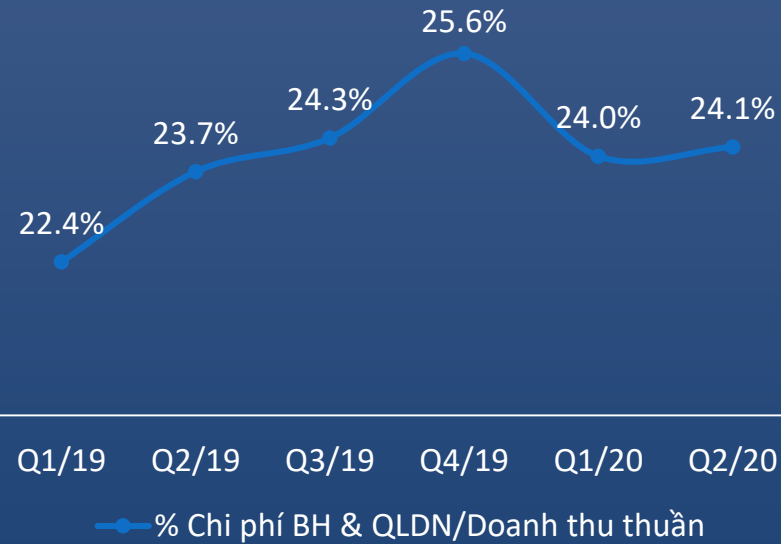
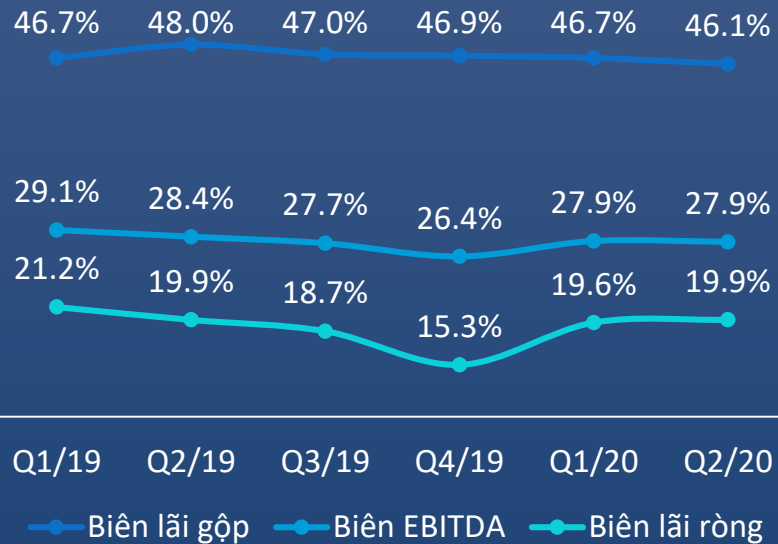
² Tại ngày 30/6/2020

Phân tích doanh thu thuần



- ❑ Trong 2Q20, doanh thu của công ty mẹ đạt 13,622 tỷ đồng, +4% YoY (1Q20 +1,2% YoY). Việc bỏ giãn cách xã hội từ ngày 22/4 đã có tác động tích cực đến doanh nghiệp trong 2Q20.
- ❑ Doanh thu thuần của GTN -4,7% YoY do sắp xếp lại các khoản đầu tư tại công ty con. Doanh thu thuần của MCM trong 1H20 là 1.367 tỷ đồng, +8% YoY.
- ❑ Dẫn dắt bởi các thị trường xuất khẩu chính ở Trung Đông
- ❑ Driftwood bị ảnh hưởng mặc dù không đáng kể sau khi các trường học ở California đóng cửa vào giữa tháng 3
- ❑ Angkor Milk vẫn kinh doanh ổn định, doanh thu tăng trưởng hơn 20% YoY trong 2Q20

Phân tích biên lợi nhuận và cơ cấu chi phí



❑ Biên LNG hợp nhất trong 2Q20 giảm 61 điểm cơ bản QoQ do chi phí nguyên liệu nhập khẩu được sử dụng trong quý 2 (một số được mua trước Covid19) cao hơn Q1

Chỉ số Chi phí BH & QLDN/Doanh thu thuần hợp nhất tăng YoY chủ yếu do:

- ❑ Chi phí marketing & QLDN tăng thêm sau khi hợp nhất số liệu của GTN
- ❑ Chi phí hỗ trợ bán hàng tăng thêm trong giai đoạn dịch Covid-19

Lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ YoY chủ yếu do:

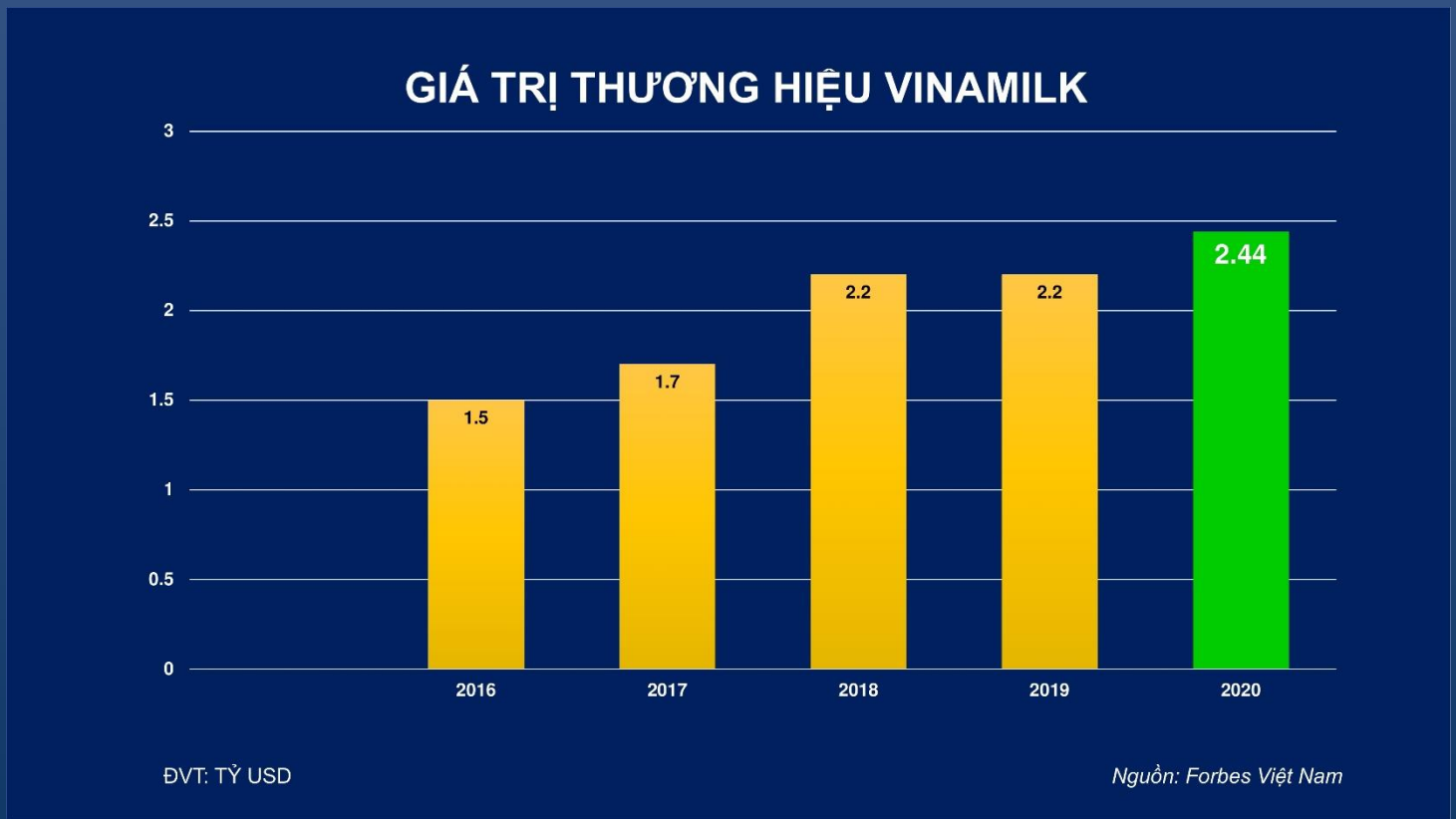
- ❑ Chi phí BH & QLDN tăng nhanh hơn doanh thu
- ❑ Mức thuế TNDN hiệu lực +100 đcb lên 17.3%

Tung & tái tung gần 10 sản phẩm trong 6T/2020



Giá trị thương hiệu năm 2020 tăng thêm 240 triệu USD

Thương hiệu Vinamilk năm 2020 được Forbes định giá 2.44 tỷ USD (+240 triệu USD vs. 2019), chiếm 20% tổng giá trị của 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam



Phụ lục – Tóm tắt BCTC hợp nhất 6T/2020

Kết Quả Kinh Doanh (Tỷ đồng)	Q2/2020	Q2/2019	Thay đổi	6T/2020	6T/2019	Thay đổi
Doanh thu thuần	15,495	14,599	6.1%	29,648	27,788	6.7%
<i>Trong nước</i>	13,364	12,425	7.6%	25,457	23,637	7.7%
<i>Nước ngoài</i>	2,131	2,174	-2.0%	4,192	4,152	1.0%
Giá vốn hàng bán	8,357	7,585	10.2%	15,905	14,619	8.8%
<i>Trong nước</i>	7,270	6,426	13.1%	13,658	12,389	10.2%
<i>Nước ngoài</i>	1,087	1,159	-6.2%	2,247	2,230	0.7%
Lợi nhuận gộp	7,138	7,014	1.8%	13,743	13,169	4.4%
<i>Trong nước</i>	6,094	5,999	1.6%	11,798	11,247	4.9%
<i>Nước ngoài</i>	1,044	1,015	2.9%	1,945	1,922	1.2%
Chi phí BH & QLDN	3,757	3,648	3.0%	7,151	6,597	8.4%
Doanh thu/(Chi phí) phi lãi vay khác	369	209	75.9%	556	366	52.2%
EBITDA	4,306	4,054	6.2%	8,262	7,889	4.7%
Khấu hao	557	479	16.3%	1,112	951	17.0%
Lãi vay	38	25	48.5%	80	45	76.4%
Lợi nhuận trước thuế	3,711	3,550	4.6%	7,070	6,893	2.6%
Chi phí thuế	627	646	-3.0%	1,208	1,191	1.4%
Lợi nhuận sau thuế	3,085	2,904	6.2%	5,861	5,701	2.8%
Thu nhập mỗi cổ phiếu (đồng)	1,586	1,501	5.7%	3,013	2,953	2.0%

Q&A

